SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 20/10/2023; 17:45:25 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /2023/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 182/TTr-SNN ngày 03 tháng 10 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan; Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 3;
- MTTQVN thành phố;
- Các Sở, ngành, UBND các quận, huyện;
- Báo Hải Phòng;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: NN&TNMT, KSTTHC, NC&KTGS;
- CV: NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tùng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng

(Kèm theo Quyết định số 39 /2023/QĐ-UBND ngày 19 /10 /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

CHƯƠNG I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (sau đây gọi tắt là Chi cục) giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Chi cục chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật của các Cục trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu, trụ sở làm việc; được mở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tham mưu và giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, quy chế, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền,

hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý nhà nước về trồng trọt, bảo vệ thực vật:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

b) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn thành phố và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn thành phố; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì của đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch thực vật nội địa về thực vật trên địa bàn thành phố theo quy định;

đ) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;

g) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp.

4. Thực hiện việc tiếp nhận công bố hợp quy chuyên ngành quản lý theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Uỷ ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định.

7. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, uỷ quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

8. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu, về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

9. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

10. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện hợp tác quốc tế về trồng trọt, bảo vệ thực vật thuộc phạm vi quản lý của đơn vị và theo phân công hoặc uỷ quyền của cấp có thẩm quyền, quy định của pháp luật.

11. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo quy định của pháp luật.

12. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Uỷ ban nhân dân quận;

13. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn thành phố. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt

hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

14.Tổ chức tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật, theo nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

15. Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định.

16. Thực hiện chương trình cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

17. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, theo phân cấp, uỷ quyền và quy định của pháp luật.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc thuộc phạm vi quản lý theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý phân công, phân cấp và theo quy định pháp luật.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III
CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng. Số lượng Phó Chi cục trưởng thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo, điều hành, giải quyết một số mặt công tác của Chi cục; phụ trách một hoặc một số lĩnh vực

công tác do Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục: (1) Phòng Hành chính, tổng hợp; (2) Phòng Trồng trọt; (3) Phòng Bảo vệ thực vật.

3. Các trạm trực thuộc Chi cục: (1) Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa (biên chế công chức); (2) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Vĩnh Bảo; (3) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Tiên Lãng; (4) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Thủy Nguyên; (5)Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện, quận An Dương, An Lão, Kiến An; (6) Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật liên huyện, quận: Kiến Thụy, Dương Kinh, Đồ Sơn.

4. Số lượng Phó trưởng phòng, Phó trưởng trạm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Về biên chế, vị trí việc làm và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Chi cục và nằm trong tổng số biên chế công chức, số người làm việc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Chi cục xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số người làm việc thuộc Chi cục, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện Quy định này.

2. Chi Cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao để chỉ đạo thực hiện Quy định này; sắp xếp các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc theo quy định; ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các trạm thuộc Chi cục; xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quy định, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.